

DI SẢN VĂN HÓA HÀ NAM

ĐỊNH HƯỚNG BẢO TỒN, PHÁT HUY

NGUYỄN NHƯ LÂM*

Chạm khắc Đình Văn Xá, Hà Nam - Ảnh: Khánh Duyên

Hà Nam nằm ở phía Tây Nam đồng bằng Bắc bộ; phía Bắc giáp Hà Tây, phía Nam giáp Ninh Bình, phía Đông giáp Hưng Yên, Thái Bình, phía Tây giáp Hoà Bình; diện tích tự nhiên 851,7km²; chia làm 5 huyện và 1 thị xã. Tổng dân số của tỉnh là 827.638 người (kết quả điều tra dân số năm 2006), theo hai tôn giáo chính là đạo Phật và đạo Kì Tô giáo, ngoài ra còn có vài trăm hộ dân theo đạo Tin Lành (ở xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên).

Hà Nam nằm trên quốc lộ 1A, trục giao thông đường bộ huyết mạch Bắc - Nam; các tuyến đường thủy: Sông Đáy, sông Châu, sông Nhuệ, sông Hồng tạo điều kiện cho Hà Nam giao lưu với các tỉnh thuận lợi. Hà Nam còn là cửa ngõ thủ đô, con đường đời đô của Lý Thái Tổ từ Hoa Lư ra thành Đại La gần 1000 năm trước đã qua vùng đất Hà Nam. Phía Đông, đối

ngạn qua sông Hồng là Phố Hiến (Hưng Yên) - "Thứ nhất kinh kỳ, thứ nhì Phố Hiến", một đô thị sầm uất vào thế kỷ XVII đã có những tác động mạnh đến sự phát triển các mặt đời sống của Hà Nam trong lịch sử.

Hà Nam có lịch sử phát triển lâu đời. Dấu tích của người nguyên thủy còn lại ở Hang Chuông, hang Gióng Lở (xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm); các cuộc khai quật khảo cổ học ở xã Đọi Sơn, xã Yên Bắc đã phát hiện được hàng chục mộ thuyền với các hiện vật tùy táng như mũi tên, mũi giáo, nhíp gặt lúa, thạp, thổ bình đồng... Đặc biệt, toàn tỉnh phát hiện được 18 trống đồng, trong đó có chiếc trống đồng Ngọc Lũ - biểu tượng của nền văn hoá Đông Sơn, hiện được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

Hà Nam có 1784 di tích, trong đó 551 ngôi đình, 490 ngôi chùa, 306 ngôi đền, số còn lại là các miếu, phủ, văn chỉ, từ đường... So với một

* PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH HÀ NAM



Đình Chương Lương, Hà Nam - Ảnh: ĐT

số tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Hồng, Hà Nam là tỉnh có số lượng di tích khá lớn. Mật độ di tích tương đối dày, được phân bố đều khắp ở hơn 1200 thôn xóm. Bên cạnh đó, Hà Nam còn có nhiều thắng cảnh đẹp được kết hợp bởi công trình kiến trúc cổ và cảnh quan thiên nhiên như: Đền Trúc - Ngũ Động Thi Sơn, chùa Bà Đanh - Núi Ngọc, Kẽm Trống, Chùa Tiên, chùa Long Đọi Sơn... cùng với các di sản văn hoá vật thể đó, Hà Nam còn có trên 100 lễ hội truyền thống, trong đó có 5 lễ hội được xác định là lễ hội vùng: Lễ hội đền Trần Thương, lễ hội đền Lảnh Giang, lễ hội chùa Long Đọi Sơn, lễ hội đền Trúc - Ngũ Động Thi Sơn, lễ hội vật võ Liễu Đồi... Các lễ hội ở Hà Nam còn lưu giữ được nhiều trò chơi phản ánh tín ngưỡng cổ xưa của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước (trò vật cầu ở lễ hội đình An Mông (Tiên Phong, Duy Tiên), trò cướp cầu ở lễ hội đình Gừa (Liên Thuận, Thanh Liêm), lễ hội thả diều ở xã Hoà Hậu (Lý Nhân) ...) và nhiều trò chơi khác như đánh đu, chọi gà, múa rồng, múa lân... Đây là những giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể có ý nghĩa quan trọng, phản ánh sinh động lịch sử dựng nước và giữ nước của các thế hệ nhân dân Hà Nam.

Hà Nam còn là vùng đất "địa linh nhân kiệt", với thôn Bảo Thái, xã Liêm Cẩn, huyện Thanh Liêm - quê nội của Lê Hoàn; làng Cháy - quê hương của Lê Tung; làng Vị Hạ - quê hương của thi hào Nguyễn Khuyến, thôn Lũng Xuyên - quê hương của Nguyễn Hữu Tiến, người vẽ lá cờ Tổ quốc; làng Đại Hoàng - quê hương của nhà văn, liệt sĩ Nam Cao. Nhiều bia văn từ, văn chỉ ghi tên tuổi các bậc hiền tài đã có nhiều cống hiến cho quê hương đất nước như: Trình Thuấn Du (1402 - 1481), đỗ khoa Minh Kinh năm Thuận Thiên thứ 2 đời Lê Thái Tổ (1429), đã từng đi sứ sang Trung Quốc dưới thời nhà Minh, làm quan chức Tuyên lược đại phu, nhập nội hành khiển, Hàn lâm viện thừa chỉ, người có nhiều tác phẩm thơ văn chữ Hán có giá trị; Lý Trần Thán (1721 - 1776) 49 tuổi đỗ Tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân, năm Kỷ Sửu 1769, người đã từng được cử làm quan Đông các Đại học sỹ...

Hà Nam còn là vùng đất có nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng như: mây giang đan Ngọc Động (Duy Tiên), gốm Đanh Xá (Kim Bảng), sừng mỹ nghệ Đô Hai (Bình Lục), thêu ren Hoà Ngải (Thanh Liêm), dệt Nha Xá..., cũng là địa phương có nhiều sản phẩm nông nghiệp, các

món ăn đặc sản như: chuối ngự Đại Hoàng (ngày xưa dùng để tiến vua), hồng Nhân Hậu, quýt cơm Văn Lý, cá kho Nhân Hậu, bánh đa làng Châu (Lý Nhân), đậu Đằm (Thanh Liêm), bún Tái, rượu Vọc (Bình Lục), rượu Bèo (Duy Tiên)...

Hà Nam cũng là quê hương của những làn điệu dân ca độc đáo: hát Dậm Quyển Sơn (xã Thi Sơn, Kim Bảng), hát Lải Lèn (Bắc Lý - Lý Nhân), hát giao duyên ngã ba sông Móng (Duy Tiên, Bình Lục), hát Trống Quân (Liêm Thuận, Thanh Liêm)...

Có thể nói, di sản văn hoá Hà Nam là cả một kho tàng phong phú, đa dạng, song do thời gian, chiến tranh, thời tiết nên nhiều di tích trên địa bàn tỉnh đã bị xuống cấp, nhiều di tích bị huỷ hoại, nhiều lễ hội bị mai một, nhiều lễ hội không phục dựng lại được, các trò diễn xướng không còn nguyên bản, một số trò chơi, điệu hát bị lãng quên... Đó là một thực tế rất cần được quan tâm.

Trong những năm qua, nhất là từ khi tái lập tỉnh Hà Nam, thực hiện Nghị quyết TW 5 (khoá VIII), kết luận Hội nghị TW 10 (khoá IX) của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, các cấp, các ngành đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức các hoạt động chuyên môn về bảo vệ và phát huy di sản văn hoá. Đến nay, toàn tỉnh có 65 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 28 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Việc đầu tư, tu bổ di tích và đẩy mạnh các hoạt động tại di tích diễn ra hết sức phong phú, đa dạng với phương châm xã hội hoá các hoạt động di tích. Trong 10 năm qua, cùng với kinh phí hỗ trợ của Trung ương cho tu bổ di tích của Hà Nam là 11 tỷ 205 triệu đồng, kinh phí của tỉnh là 2 tỷ 465 triệu đồng, thì nguồn kinh phí của nhân dân đóng góp cho hoạt động này cũng lên tới hàng chục tỷ đồng, chưa kể đến lao động trực tiếp của nhân dân đóng góp trong tu bổ, tôn tạo di tích.

Thực hiện Luật di sản văn hóa và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực này, từ năm 2002, tỉnh Hà Nam đã tiến hành tổng kiểm kê di tích trong phạm vi toàn tỉnh (trừ các di tích đã xếp hạng), ghi phiếu kiểm kê chi tiết và phiếu thống kê theo các tiêu chí khoa học làm căn cứ sử dụng cho các mục đích xếp

hạng, quy hoạch, khai thác, nghiên cứu di tích...

Việc bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử - văn hoá tỉnh Hà Nam thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính trung thực của lịch sử hình thành di tích, không làm sai lệch các giá trị và đặc điểm vốn có của di tích, không làm biến đổi những yếu tố cấu thành của di tích, đảm bảo tính nguyên gốc. Tiêu biểu là một số di tích trọng điểm của tỉnh được đầu tư lớn như: chùa Long Đọi Sơn (Duy Tiên), từ đường Nguyễn Khuyến, đình Vị Hạ (xã Trung Lương, Bình Lục), chùa Bà Đanh - núi Ngọc (Kim Bảng) bằng nguồn vốn của Trung ương. Các nguyên tắc tu bổ được đảm bảo chặt chẽ, làm cho di tích ngày càng khang trang mà vẫn bảo lưu dấu ấn kiến trúc cổ vốn có của di tích.

Năm 2007, UBND tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định phê duyệt Đề án bảo tồn, tôn tạo di tích Hà Nam đến năm 2010, với phương châm đẩy mạnh xã hội hoá, kết hợp nguồn kinh phí của Trung ương, của tỉnh, của huyện, thị, của các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và đóng góp của nhân dân để thực hiện đề án theo nguyên tắc: Trùng tu tôn tạo các di tích đã được xếp hạng có giá trị tiêu biểu, Nhà nước đảm bảo 70% kinh phí, huy động các nguồn vốn khác 30% kinh phí; chống xuống cấp di tích Nhà nước đảm nhận 30% kinh phí, huy động các nguồn vốn khác 70% kinh phí. Tổng kinh phí hỗ trợ của tỉnh đối với việc trùng tu tôn tạo và chống xuống cấp di tích trong các năm 2008 - 2010 là 5,4 tỷ đồng.

Ngoài hệ thống các di tích lịch sử văn hoá hết sức phong phú, bảo tàng Hà Nam còn lưu giữ hơn 3000 hiện vật quý hiếm và từng bước đưa ra trưng bày phục vụ khách tham quan. Đặc biệt, đợt khai quật khảo cổ học trên quần thể di tích danh thắng Đọi Sơn đã phát hiện một số di vật thời Lý có giá trị lịch sử và nghệ thuật cao.

Đối với các di sản văn hoá phi vật thể, mặc dù tỉnh Hà Nam còn gặp nhiều khó khăn, nhưng đến nay công tác bảo tồn, nghiên cứu đã thu được những kết quả đáng khích lệ: Xuất bản các bộ sách: *Địa chí Hà Nam*, *Thi tuyển danh sĩ Hà Nam*, *Hát Dậm Quyển Sơn*, *Nhân vật lịch sử Hà Nam*, *Tuyển thơ Hà Nam*, *Tuyển văn xuôi Hà Nam*, *Văn hoá dân gian Hà Nam*... Một số đề tài, dự án tư liệu hoá di sản văn hoá

phi vật thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia đã được triển khai, đó là: Múa hát Dậm Quyển Sơn, múa hát Lải Lèn, hội vật võ Liễu Đồi, làng trống Đọi Tam, làng dệt Nha Xá (Duy Tiên), làng sừng mỹ nghệ Đô Hai (Bình Lục), hát Trống Quân ở xã Liêm Thuận (Thanh Liêm). Việc bảo tồn, quảng bá nhằm nâng cao các giá trị văn hoá phi vật thể được UBND tỉnh quan tâm. Trong tiêu chuẩn xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá, đơn vị văn hoá đều có các tiêu chí quy định về cách ứng xử trong gia đình, cộng đồng, tổ chức đám cưới, đám tang, lễ hội theo nếp sống văn hoá, bảo tồn phát huy di sản văn hoá.

Năm 2005, lần đầu tiên tỉnh Hà Nam tổ chức liên hoan văn hoá dân gian các di tích tiêu biểu, đây là một hoạt động rất tốt nhằm phát huy giá trị giáo dục truyền thống, tuyên truyền về các di tích cũng như các giá trị văn hoá phi vật thể từ di tích.

Để tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hoá phi vật thể, Hà Nam đang triển khai tổng điều tra di sản văn hoá phi vật thể toàn tỉnh. Trên cơ sở kiểm kê, phân loại, tỉnh sẽ xác định định hướng cho công tác nghiên cứu, sưu tầm một cách có hệ thống và lâu dài các di sản văn hoá phi vật thể của địa phương.

Những hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá ở Hà Nam trong những năm qua đã có tác động tích cực đối với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", đặc biệt là phong trào xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá, góp phần tạo nên bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tư tưởng, giáo dục đạo đức và lối sống, tăng cường tình đoàn kết gắn bó trong các tầng lớp nhân dân, phát huy truyền thống tốt đẹp ở mỗi làng quê tỉnh Hà Nam. Đó cũng là một nhân tố góp phần phát triển kinh tế, xã hội, bồi dưỡng nguồn lực con người trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá tỉnh Hà Nam cũng còn những hạn chế. Công tác tuyên truyền về Luật Di sản văn hoá và các văn bản quy phạm pháp luật khác của Nhà nước, của UBND tỉnh về lĩnh vực này chưa thường xuyên, chưa sâu rộng tới mọi

tầng lớp nhân dân, do vậy tình trạng tu bổ di tích ở một số nơi chưa đảm bảo đúng quy định, nhất là đối với các di tích chưa được xếp hạng. Việc tổ chức lễ hội ở một số nơi còn rườm rà, phần lễ nặng hơn phần hội, việc tế lễ còn sai nghi thức, việc khai thác và phục dựng các trò chơi dân gian chưa được quan tâm...

Nhận thức sâu sắc việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá là một việc làm hết sức cần thiết vì di sản văn hoá không chỉ là những tài sản quý giá của quốc gia, là bộ phận của di sản văn hoá nhân loại, mà còn là nguồn lực to lớn góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII đã nêu rõ: Tỉnh Hà Nam tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết TW 5 (khoá VIII), Kết luận Hội nghị TW 10 (Khoá IX) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân, công tác tuyên truyền phải đổi mới cả về hình thức và nội dung.

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá VIII) và nội dung Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII, trước nhất cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về di sản văn hoá nhằm nâng cao ý thức của các tầng lớp nhân dân, của các cấp, các ngành đối với sự nghiệp bảo vệ di sản văn hoá. Đồng thời, cần thực hiện tốt đề án bảo tồn, tôn tạo di tích tỉnh Hà Nam đến năm 2010; sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí đầu tư của nhà nước và sự đóng góp của nhân dân cho công tác bảo vệ di sản văn hoá; triển khai tốt đề tài khoa học tổng điều tra di sản văn hoá phi vật thể tỉnh Hà Nam... Trong những năm tiếp theo, định hướng chung của tỉnh là: Bảo tồn phải gắn với phát huy giá trị di sản văn hoá nhằm giáo dục truyền thống lịch sử văn hoá dân tộc và địa phương, góp phần nâng cao đời sống văn hoá ở cơ sở; khuyến khích việc sử dụng, khai thác di sản văn hoá theo hướng phục vụ cho sinh hoạt cộng đồng; phát triển du lịch, văn hoá phù hợp với xu thế hội nhập văn hoá với khu vực và thế giới trên quan điểm "hòa nhập nhưng không hoà tan"./.